

NGƯỜI LAO ĐỘNG KHMER Ở BÌNH DƯƠNG (Một phân tích qua diễn ngôn)

LÊ ANH VŨ*

Tiếp cận bằng phương pháp phân tích diễn ngôn những câu chuyện kể của bảy nhân vật là lao động Khmer ở Bình Dương, nghiên cứu cho thấy: khi còn ở quê nhà, họ nghĩ Bình Dương như là nơi có thể giúp họ giải quyết mọi khó khăn hiện tại. Tuy nhiên, sau một thời gian làm việc ở đây, họ cảm nhận rằng ở Bình Dương có thể làm ra tiền nhưng phải đối diện với những công việc nặng nhọc, mức lương thấp và tình trạng nợ nần. Những kết quả này phản ánh cuộc sống còn nhiều rủi ro và tạm bợ nơi đất khách của lao động Khmer nhập cư, một thực trạng cần được quan tâm và giải quyết.

Từ khóa: lao động Khmer, diễn ngôn, Bình Dương

Nhận bài ngày: 31/8/2017; *đưa vào biên tập:* 5/9/2017; *phản biện:* 3/10/2017; *duyet đăng:* 15/12/2017

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đô thị hóa - công nghiệp hóa được coi như là xu hướng tất yếu của sự phát triển, một trong những đặc trưng cơ bản của quá trình này là sự chuyển dịch lao động từ nông thôn lên thành thị. Trong xu thế chung của cả nước, Bình Dương nổi lên như một địa phương có tốc độ phát triển nhanh, có nhiều khu công nghiệp nhất trong cả nước. Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương, đến cuối năm 2014, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh đạt 187.531 tỷ đồng, tăng gấp hơn 34,3 lần so với năm 1997 - thời điểm tái lập tỉnh Bình Dương; tỷ lệ đô thị hóa đạt 76%, tăng 3,4 lần (Thái Sơn 2015). Từ những lợi thế kể trên, Bình

Dương trở thành điểm đến thu hút một làn sóng nhập cư từ khắp cả nước, từ những nhân lực có trình độ cao đến lao động phổ thông, trong đó có không ít người là người dân tộc Khmer.

Trong những nghiên cứu về người Khmer, lý do di cư vì kinh tế khó khăn ở quê nhà thường được nhiều tác giả đề cập (Philip Taylor 2007; Nguyễn Thị Hòa 2009; Huỳnh Trương Huy 2009; Ngô Phương Lan 2012)... Bên cạnh đó, Philip Taylor (2007) và Ngô Phương Lan (2012) còn chỉ ra: mặc dù cộng đồng Khmer ở vùng nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long đã được nhận nhiều chương trình và chính sách hỗ trợ về kinh tế - xã hội của Nhà nước, nhưng hiệu quả thấp; một phần do người dân chưa sử dụng

* Trường Đại học Thủ Dầu Một.

tốt các nguồn lực, thậm chí dẫn đến nợ nần và phải di cư để thoát khỏi những bất ổn về sinh kế.

Ở một chiều cạnh khác, các nghiên cứu của Nguyễn Văn Chiếu (2016), Lê Anh Vũ (2016) cho rằng Nhà nước còn thiếu các chính sách dành cho đối tượng là lao động thiếu số nhập cư. Tuy Nhà nước đã dành sự quan tâm đặc biệt và đầu tư nguồn lực lớn cho phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, nhưng các chính sách này mới chỉ tập trung hướng đến các nhóm dân tộc đang cư trú ổn định và chính thức ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo, mà chưa bao phủ hoặc hỗ trợ trực tiếp đối với lao động thiếu số đang sinh sống, làm việc tại các khu công nghiệp, khu đô thị, chẳng hạn như ở Bình Dương. Chính vì thế, nghiên cứu này muốn đưa ra những đề xuất, giải pháp nhằm hỗ trợ sinh kế và ổn định cuộc sống của người lao động thiếu số nhập cư, với tư cách là những người đã và đang đóng góp vào sự phát triển của vùng đất nơi họ đến sinh sống.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Về lý thuyết, bài viết dựa trên quan điểm về diễn ngôn của Michael Foucault (1974), theo đó khái niệm này được hiểu là “những hệ thống tư tưởng được tập hợp từ những ý kiến (ideas), những thái độ (attitudes), những hành động (action), những niềm tin (beliefs) và những thực hành

(practices), định hình một cách tự động những chủ thể và những thế giới mà họ phát ngôn”⁽¹⁾ (dẫn theo Lessa 2006: 285). Có thể nói, diễn ngôn phản ánh hiện thực và chính nhờ diễn ngôn mà hiện thực khách quan trở thành một đối tượng của tư duy, trở nên có ý nghĩa, đáng để xem xét, tổng kết, nghiên cứu. Thông qua diễn ngôn những ý nghĩa được xác lập hướng đến sự kiến tạo nên thế giới xã hội của con người và diễn ngôn thường không bất biến, nó có thể thay đổi theo không gian và thời gian. Sự xuất hiện của những diễn ngôn mới là minh chứng cho những thay đổi trong thực tế đời sống. Dưới quan điểm này, bài viết tìm hiểu, phân tích và lý giải những cảm nhận và suy nghĩ về Bình Dương trước và sau khi đến vùng đất này của những công nhân là người Khmer nhập cư.

Về phương pháp, tác giả đã tiến hành quan sát tham dự dài ngày tại cộng đồng. Việc thu thập tư liệu bắt đầu từ việc tạo mối quan hệ thân thiết và tin cậy lẫn nhau giữa nhà nghiên cứu và khách thể nghiên cứu bằng những cuộc thăm viếng thường xuyên, những cuộc trò chuyện cởi mở và thân tình mang tính chia sẻ. Những nhân vật trong mẫu nghiên cứu này được lựa chọn thông qua mạng lưới xã hội của họ. Khởi sự từ mối quan hệ với gia đình chị Phai ở khu trọ thuộc phường Hưng Định, tác giả tiếp cận và làm quen với anh Vi và anh Danh Sinh thông qua những sinh hoạt tập thể tại khu trọ và những lần giao lưu

với đồng nghiệp trong công ty của chồng chị Phai. Ở khu trọ thuộc phường Bình Hòa, tác giả tiếp xúc với anh Triệu La trong những lần đến cộng đồng, cùng tham gia với anh trong những hoạt động giao lưu của Chi hội thanh niên công nhân và làm quen với anh Tư. Còn chị My và chị Ly là hai thành viên sinh hoạt trong nhóm tự giúp theo mô hình công tác xã hội - nhóm mà tác giả là người hướng dẫn sinh viên thực tập, nên có điều kiện tiếp xúc thường xuyên. Ngoài ra, để hiểu hơn về việc làm thêm của chị Ly, tác giả đi cùng chị trong những lần chị giao nước rửa chén ở khu vực phường Bình Hòa. Thông qua những lần quan sát tham dự và trò chuyện vào thời gian các nhân vật rảnh rỗi, các câu chuyện kể được ghi chép lại thành nhật ký điền dã theo nguyên tắc cố gắng viết lại một cách trung thực nhất những suy nghĩ, trải nghiệm của họ về cuộc sống của bản thân, gia đình và cộng đồng trong hành trình mưu sinh từ quê nhà đến vùng đất mới. Đặt trọng tâm vào phân tích diễn ngôn, tác giả chú trọng nhiều đến những ngôn từ mà họ sử dụng khi nói về Bình Dương ở những không gian khác nhau. Dưới ý nghĩa mà họ tạo dựng từ địa danh Bình Dương, chúng ta không chỉ hiểu hơn về hành trình mưu sinh của họ, mà còn thấy được sự đổi thay của một địa phương được đánh giá là năng động nhất cả nước qua góc nhìn của những người lao động thiểu số nhập cư.

Về dữ liệu, bài viết là một phần nghiên cứu của tác giả về sinh kế và văn hóa

của lao động nhập cư Khmer ở Bình Dương, được thực hiện từ tháng 3/2015 đến tháng 4/2017, và vẫn còn tiếp tục trong thời gian tới tại phường Hưng Định và phường Bình Hòa - hai cộng đồng có đông người Khmer nhập cư đang sinh sống. Độ tuổi trung bình của mẫu khảo sát là 35,5 tuổi, tất cả đều lập gia đình và theo Phật giáo. Về học vấn, ngoài chị My và anh Triệu La có học vấn lớp 10, đa số còn lại có trình độ học vấn rất thấp, thậm chí không biết chữ như trường hợp của anh Tư. Hiện tại, phần lớn họ làm công nhân tại các công ty tư nhân về gốm sứ hay giày dép trên địa bàn thị xã Thuận An. Trong bài viết này, để đảm bảo tính khuyết danh, tên các nhân vật đã được thay đổi.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Bình Dương như là một miền đất hứa trước khi đến

Chị Dương Ly, nữ công nhân sinh năm 1988, hiện đang ở trong một khu trọ tại khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, kể lại với tôi bằng giọng bùi ngùi về hoàn cảnh gia đình khi còn ở quê nhà – một huyện nghèo của tỉnh Sóc Trăng. Cũng vì nhà nghèo nên học tới lớp 8, chị tự nguyện nghỉ học để phụ giúp gia đình bằng cách đi cấy lúa mướn, đi kiếm cá cho bữa ăn gia đình. Chị từng lên TPHCM giúp việc gia đình cho một người bà con và quen được người là chồng của chị bây giờ. Anh cũng là người Khmer, quê ở Trà Vinh. Sau khi cưới xong, vợ chồng chị chuyển về quê chồng sinh sống và

cùng đi làm mướn. Chị trầm giọng *“Hồi đó, vợ chồng em nghèo lắm, mới cưới nhau chưa có gì trong tay, cũng không có công việc ổn định, suốt ngày đi đón mía mà ngựa lắm, tiền công thì ít nên không có đủ ăn, mà ở bên nhà chồng cũng khổ nên em cũng không muốn ở chung, mà không ở thì không biết (làm) sao vì bên nhà em cũng nghèo. Rồi thấy lễ tết, người ta đi làm ăn xa về quê, cười nói vui về lắm! mà vàng đeo đồ tay luôn, nhìn đã lắm (cười) em mới hỏi đi làm ở đâu, họ nói là trên Bình Dương đó, trên đó dễ kiếm việc làm lắm mà có đồng ra đồng vô nữa nên em bàn với chồng là đi Bình Dương làm”* (Trích nhật ký điền dã ngày 5/2/2017). Khi nói về Bình Dương tôi nhận ra giọng chị sôi nổi và vui hơn, chị hào hứng mô tả lại việc đeo nhiều vàng của những người hàng xóm. Có thể nói, Bình Dương trong ký ức của chị là nơi dễ kiếm việc làm và kiếm tiền. Hình ảnh những người đi làm ở đây về “vàng đeo đồ tay” là hình ảnh thôi thúc chị và chồng ra đi để tìm kiếm lối thoát cho cuộc sống khó khăn ở quê nhà dù chưa biết gì nhiều về nơi mình sẽ đến. Tương tự chị Ly, chị My - một nữ công nhân trẻ sinh năm 1990 - cũng có thời gian làm công nhân ở TPHCM, hồi tưởng về lúc trước khi đến Bình Dương: *“Hồi đó [2013] em cũng không có biết Bình Dương, nghe mấy người hàng xóm nói dễ kiếm việc làm, mà lúc đó em ở Sài Gòn về cũng chưa có việc nên đi lên làm luôn tới giờ”* (Trích nhật ký điền dã ngày 10/2/2017). Trong những lần điền dã ở cộng đồng,

tôi cũng đã làm quen và trò chuyện với anh Triệu La, người có học vấn cao nhất mà tôi gặp trong nghiên cứu này. Triệu La sinh năm 1990, anh học tới lớp 10 thì xin nghỉ vì phải đi làm phụ cha mẹ nuôi người anh học đại học. Hiện nay, anh đang làm công nhân cho một công ty giày trong khu chế xuất Linh Trung 2, anh đến Bình Dương năm 2007 theo một người bạn học cũ. Ấn tượng của anh về Bình Dương trước khi tới đây là những hình ảnh xem được từ ti vi: *“hồi đó có đi coi ti vi thì chỉ thấy Bình Dương có xí nghiệp rồi cần có nhiều việc làm, bạn em nó đi về nó cũng nói trên đó dễ kiếm việc lắm, chịu khó là làm được thôi, rồi cũng có mấy người dắt mồi đi làm ở trên cũng về quê em quảng cáo dữ lắm, nói lên trên đó là có việc làm liền à, dễ sống. Nghe rồi cũng xuôi tai nên em liên hệ với bạn em nhờ nó dắt lên xin việc giùm”* (Trích nhật ký điền dã ngày 20/3/2017). Tôi cũng bắt gặp suy nghĩ này khi trò chuyện với anh Vi, hiện đang làm cho một công ty gốm sứ lớn của Bình Dương. Anh kể: *“Ở dưới quê, làm như nó yên tĩnh hơn trên đây, nó yên bình hơn, nhưng khó khăn lắm mà điều kiện thiếu thốn vì mình ở trong phum, trong sóc không gần đường lộ, gần chợ, cách xã cũng xa nữa. Mỗi lần làm cái gì cũng khổ lắm, bệnh tật mà không có xe đưa đi sớm, để lợi bộ là thua. Mình ở vùng sâu, vùng xa điều kiện nó khó khăn lắm. Mình nghỉ học ở nhà làm mướn mà cũng ít lắm vì đâu có nhiều chuyện để người ta mướn mình đâu. Lúc đó, coi*

trên tivi cũng nghe nhắc đến Bình Dương rồi nghe mấy người trong xóm đi về kể trên này dễ sống, công việc có nhiều mà lương cũng khá nên mấy chị em bàn nhau rồi đi theo người ta lên luôn” (Trích nhật ký điền dã ngày 29/5/2015). Đối với chị Ly, chị My, anh La và anh Vi, ban đầu Bình Dương trong cảm nhận của họ đều mang nhiều nét tích cực. Với họ, Bình Dương là vùng đất có thể mang lại cơ hội tìm kiếm việc làm và một cuộc sống tốt hơn.

Bình Dương với một số khác còn là nơi trốn chạy khi có những biến cố trong đời sống. Anh Tư, 48 tuổi hiện làm phụ hồ, đang tạm trú tại phường Bình Hòa kể lại cho tôi nghe câu chuyện bi kịch của gia đình: “Năm đó, nhà tui trồng lúa nhưng thất mùa nên nợ tiền phân bón rồi tiền vay vốn Nhà nước rồi tiền quán nữa, tùm lum hết, mà đi làm mượn thì đâu có đủ tiền trả nợ, người ta cứ tới nhà đòi miết, la lối chửi bới, vợ chồng tui xấu hổ quá vì hện người ta mà có trả được đâu, ruộng thì cũng mượn làm chứ phải ruộng mình thì cũng bán trả nợ. Ở xóm, nghe người ta nói lên Bình Dương là có việc làm... (ngập ngừng và cười gượng) nên tui và vợ quyết định đi Bình Dương làm kiếm tiền trả nợ” (Trích nhật ký điền dã ngày 12/3/2017). Tính đến thời điểm này, anh đã ở Bình Dương được 12 năm, những món nợ năm xưa đã được vợ chồng anh trả xong và gia đình cũng có ý định về quê khi tuổi anh ngày càng cao khó mà tiếp tục công việc hiện tại. Trường hợp của anh Danh

Sinh, thanh niên 25 tuổi đang làm cùng chỗ với anh Vi và sinh hoạt trong Chi hội thanh niên công nhân thì khác, anh lên Bình Dương vì những mâu thuẫn trong gia đình: “Thực ra, hồi đó nhà em không khó gì nhưng em buồn chuyện gia đình, gây lộn với ba mẹ và mấy ông anh nên em đi Bình Dương luôn, em có bạn, em gọi cho nó rồi em đi luôn, không có mang theo gì hết ngoài bộ đồ đang mặc (cười). Lúc đầu, em tính lên chơi mấy bữa nhưng lên đây thấy bạn đi làm cũng được nên em nhờ người làm hồ sơ rồi xin vào luôn... Bình Dương đó hả? em có biết gì trước khi lên đâu, chỉ biết bạn làm trên này rồi đi theo thôi” (Trích nhật ký điền dã ngày 7/4/2017).

Như vậy, khi nói về cảm nhận của mình về Bình Dương trước khi đến, những người công nhân trong nghiên cứu này thường đề cập đến những cụm từ như: “dễ kiếm việc làm”, “dễ kiếm sống”, “có đồng ra đồng vô” và Bình Dương hiện lên như một miền đất hứa. Ẩn chứa đằng sau những ngôn từ đó, có lẽ là cảm nhận âm tính về hoàn cảnh khi họ phải đối diện với khó khăn, thua lỗ trong công việc làm ăn, những mâu thuẫn bức bối trong cuộc sống thường nhật mà chưa có cách để giải quyết hiệu quả ở quê nhà. Trong khi đó, thông tin về Bình Dương dù mơ hồ nhưng lại đến từ nhiều nguồn, từ truyền thông, bạn bè, những người môi giới và những người đã làm ở Bình Dương khi về quê mà “vàng đeo đỏ tay”, khiến họ tin tưởng và lựa chọn. Có thể nói, Bình Dương với những người nông

dân Khmer nghèo hiện lên như một miền đất hứa.

3.2. Bình Dương hiện tại là nơi dễ kiếm sống nhưng nhiều rủi ro

“Xe dừng ở cây xăng số 4, em nhớ đâu tầm 2 giờ sáng, người ta kêu xuống thì hai vợ chồng xuống chứ có biết sao đâu (cười). Tụi em ngồi tới khoảng 3 giờ thì có một chú chạy ngang qua hỏi tụi em đi đâu, chồng em nói là tụi con đi lên xin việc làm, ổng hỏi là có chỗ ở chưa, tụi em nói chưa, ổng chỉ ngã tư đối diện dặn là cứ đi vào qua cái cầu rồi rẽ trái ba lần, tới cái ngã ba là rẽ phải là tới khu đó có nhiều nhà trọ lắm... Nói xong rồi, ổng xách xe honda chạy mất. Em với chồng em đi bộ theo lời hướng dẫn mà ngày xưa (2007) cái đường còn chưa mở nên nhỏ xíu mà tới hùm à, em còn nhớ đi qua chòm mả, em sợ gần chết, lúc đó cảm thấy lo lắng và hoang mang lắm, không biết sao mà thấy sợ quá vì hồi đó lên thành phố làm đèn đồ sáng lắm em nghĩ Bình Dương cũng vậy ai ngờ cũng tới đen mà không có người ở giống như dưới quê...” (Trích nhật ký điền dã ngày 17/2/2017).

Trên đây là câu chuyện về thời điểm mới lên Bình Dương của vợ chồng chị Dương Ly. Đằng sau kỷ niệm về ngày đầu tiên lên Bình Dương mà chị kể, tôi nhận ra được sự thất vọng của chị. Ban đầu chị đã mừng tưng về Bình Dương giống như TPHCM - nơi chị đã từng sinh sống một thời gian. Việc phải ngủ ngoài trời giữa một nơi không quen biết, đường sá vắng vẻ tối

tăm, tâm trạng sợ hãi... có lẽ là trải nghiệm mà chị và chồng không hề mong đợi. Rồi mọi thứ cũng dần tốt lên, chị xin được việc tại một công ty sản xuất nước tẩy rửa ngay trong tuần đầu tiên lên Bình Dương và chị làm từ đó đến bây giờ. Bình Dương hiện tại với chị là: *“Ở trên này nói cho ngay là dễ sống, miễn chịu khó và đừng bệnh tật gì thì sống được thôi, mỗi ngày mỗi có việc chứ không như dưới quê làm theo vụ không hà cực lắm, mùa nào trúng còn có tiền lời, còn lỗ là dễ mang nợ lắm nhưng mà ở quê không có tiền cũng đi kiếm cá đồ sống được qua ngày chứ trên này không đi làm là đói (cười) nên trên này ráng làm khi nào hết sức thì cũng phải về quê thôi, chứ trên này lấy gì mà ăn”* (Trích nhật ký điền dã ngày 9/3/2017).

Ở một chiều cạnh khác, anh Triệu La nhận ra được sự thay đổi của Bình Dương thời điểm anh mới lên (2007) và hiện tại. Anh kể: *“Hồi xưa em thấy, Bình Dương cũng giống thị xã ở dưới quê em, đất trống còn nhiều, đường sá còn nhỏ lắm, xí nghiệp rồi siêu thị đồ chưa có nhiều... Bây giờ, đường sá, siêu thị mở ra nhiều, công ty cũng nhiều rồi công nhân cũng được quan tâm nhiều hơn. Bây giờ ở phường quan tâm tạo điều kiện cho tụi em sinh hoạt, vui chơi thể thao rồi tổ chức lễ cho bà con Khmer rất là quan tâm, em cũng thấy vui”* (Trích nhật ký điền dã ngày 27/3/2017).

Với vai trò là Chi hội phó Chi hội thanh niên công nhân nhà trọ, Triệu La rất tích cực trong việc tổ chức các hoạt

động cho anh chị em công nhân là đồng hương của mình. Trong lần xuống tham dự lễ mừng Chol Chnam Thmay do Ủy ban Nhân dân phường phối hợp với Chi hội thanh niên công nhân nơi anh sinh hoạt tổ chức mừng năm mới của người Khmer, tôi nhận thấy sự nhiệt tình, xôn xao của anh khi tham gia vào công tác tổ chức. Bản thân tôi cũng thấy bất ngờ khi có khoảng 3.000 thanh niên công nhân Khmer tham gia. Buổi lễ diễn ra trang trọng với nhiều tiết mục truyền thống như múa Apsara, rồi biểu diễn thời trang trong ngày cưới của người Khmer; các nghi lễ “tắm núi cát” và “tắm Phật” đều được thực hiện một cách tôn nghiêm và xúc động (Trích nhật ký điền dã ngày 15/4/2017).

Trong những câu chuyện kể của công nhân Khmer về Bình Dương, có thể nhận thấy vai trò quan trọng của mạng lưới thân tộc và đồng hương trong việc chọn nơi đến. Điều này là tương đồng với các nghiên cứu khác của Ngô Phương Lan (2012), Nguyễn Đức Lộc (2015). Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, diễn ngôn của họ về Bình Dương còn cho thấy sự biết ơn và cảm phục tấm lòng của những người địa phương đã giúp đỡ họ khi khó khăn. Đó là tấm lòng của ông Xiêm, người chủ trọ quảng đại và giàu lòng nhân ái mà chị Ly không bao giờ quên trong cuộc đời của mình khi đã giúp đỡ chị dù không hề quen biết gì. Đó còn là mẹ con dì bán chè mà chị Phai cũng không nhớ tên và cũng chưa bao giờ gặp lại nhưng chị luôn nhớ

đến với sự hàm ơn. Ngoài ra, những tâm sự của anh La còn cho thấy sự nỗ lực của chính quyền địa phương nơi anh đang tạm trú trong việc quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất cho lao động Khmer trên địa bàn.

Bên cạnh những mặt tích cực, trong suy nghĩ của công nhân Khmer thì Bình Dương tuy dễ sống nhưng chứa đựng không ít rủi ro. Câu chuyện của chị Phai cho thấy cuộc sống nơi đất khách không dễ dàng như họ nghĩ khi phải đối diện với những khó khăn, thiếu thốn về tiền bạc. Năm nay, chị 36 tuổi đang sống cùng chồng tại một khu trọ có đồng người Khmer và đang làm công nhân trong bộ phận kiểm tra hàng của một công ty gốm sứ. Thu nhập của gia đình chị khoảng 9 triệu/tháng. Ngoài những khoản chi tiêu, chị phải gửi về quê mỗi tháng 1,5 triệu để nuôi con nên chi tiêu thật sự là vấn đề của gia đình chị, nhất là khi có những sự việc đột xuất liên quan đến sức khỏe, hay người thân ở quê nhờ trợ giúp thì chị phải mượn tiền góp với lãi suất cao để trang trải, chính vì thế niềm vui của chị trong cuộc sống ở Bình Dương là *“Thiệt em chỉ mong tới tháng có đủ tiền đóng tiền nhà, tiền góp là em cảm thấy vui chứ tới tháng mà chưa có tiền đóng thì lo lắm, người ta nói này, nói nọ mình cũng mệt lắm”*. Và Bình Dương trong suy nghĩ hiện tại của chị không còn dễ dàng xin việc như trước kia nữa: *“Bây giờ hẳn việc khó nhiều lắm, như em lên cách đây 10 năm mới xin được việc, chứ học lớp 4 như em bây*

giờ không có xin vô công ty được đâu. Mình làm tới giờ là ông trời thương cho sức khỏe không có bị sao chứ già rồi người ta không có cho làm nữa đâu, lúc đó vợ chồng em cũng không biết sao nữa, cũng lo lắm nhưng chắc phải về quê vì không ở đây được đâu, mà ở trên này nói gì thì nói cũng để có công ăn việc làm hơn dưới quê, về quê mà không có đất như vợ chồng em là khó sống lắm” (Trích nhật ký điền dã, ngày 10/8/2015).

Anh Tư là người “buộc” phải lên Bình Dương để đi làm trả nợ ở quê nhà. Công việc phụ hồ của anh không chỉ bấp bênh về thu nhập mà còn phụ thuộc nhiều vào tình trạng sức khỏe. Anh cho biết: “*Bây giờ già lớn rồi nên leo giàn giáo nhát chân lắm, mà làm công nhật thì đâu có bảo hiểm gì đâu. Giờ mấy công trình lớn người ta làm trộn bê tông, đổ bê tông bằng máy không à, già như tui thì làm không được lâu nữa đâu, bây giờ là được ngày nào hay ngày đó. Mấy ông chủ thầu thương cho làm lúc nào thì hay lúc đó, không thì nghỉ thôi... Nói chung mần ở đây [Bình Dương] thì kiếm được tiền nhưng không lâu dài được đâu vì mình có trình độ gì đâu*” (Trích nhật ký điền dã ngày 12/3/2017).

Với một người trẻ như My, một nữ công nhân sinh năm 1990 đang làm trong một công ty chuyên về sản xuất băng vệ sinh, tính chuyện tương lai sống ở đâu là điều cô chưa nghĩ tới, nhưng cảm nhận về Bình Dương của cô có sự hoài nghi và cảm giác bấp

bênh: “*Trên này còn sức còn làm thì có tiền mà bịnh tật thì lấy gì mà sống nên em thấy ở đây nó cũng nhiều cái lắm. Làm mà không biết tích cóp là dễ mang nợ. Ở dưới quê, đói thì ra đồng còn kiếm cá ăn được còn ở đây thì chỉ có chết đói*” (Trích nhật ký điền dã ngày 25/3/2017). Ý thức được những rủi ro có thể gặp phải nên My tận dụng thời gian rảnh để bán hàng online trên facebook như một cách để kiếm thêm thu nhập và lo lắng cho tương lai sau này. Với chị Dương Ly, tận dụng thời gian rảnh ngoài giờ làm theo ca, chị đạp xe đạp tới từng nhà trong khu vực chị đang trọ để bán nước xả vải, chị có một cuốn sổ nhỏ để ghi chép ngày bán và thói quen của từng nhà để quay lại vào lần sau khi chị đoán là người ta đã dùng gần hết. Giống như My, chị Ly cũng cho rằng đó là cách chị kiếm thêm để tích lũy và lo cho cuộc sống sau này.

Cùng chủ đề về cảm nhận Bình Dương hiện tại, tôi hỏi anh Triệu La, anh cũng thấy cuộc sống ở Bình Dương bây giờ khó khăn hơn lúc trước. Anh kể: “*Hồi em mới lên, làm tăng ca cật lực, thu nhập hàng tháng của em khoảng 4 triệu đến 4 triệu rưỡi. Bây giờ sau 10 năm mà lương em cũng có 5 triệu rưỡi à mà giá cả thì tăng hơn rất nhiều. Hồi trước thuê phòng có 400 ngàn/tháng. Bây giờ là 1 triệu rồi. Hồi xưa cấp 2 xin việc vô khu công nghiệp là dễ dàng chứ bây giờ lớp 9 cũng khó xin nữa. Nói chung càng ngày thì đòi hỏi càng cao nên ai không có học thức giờ xin làm công*

nhân cũng không đơn giản” (Trích nhật ký điền dã ngày 7/4/2017).

Những chia sẻ của những người trong cuộc có lẽ phản ánh xu thế phát triển của một Bình Dương năng động và chuyển mình theo hướng hiện đại. Theo Quyết định *Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến 2025* của Thủ tướng Chính phủ, để đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển, Bình Dương phấn đấu đến năm 2020 có 90% lực lượng lao động phải qua đào tạo và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam phải có 85% lực lượng lao động có đào tạo. Trong xu thế đó, những hạn chế của lao động Khmer như thiếu trình độ học vấn, trình độ tay nghề là những rào cản rất lớn để họ có thể đáp ứng nhu cầu lao động trong tương lai. Chính cảm nhận về những rủi ro và khó khăn mà họ đang đối mặt ở hiện tại đã cho thấy thực trạng về đời sống còn nhiều khó khăn của lao động Khmer nhập cư. Vì lẽ đó, hầu như họ đều mong đợi sẽ trở về quê nhà khi đã tích lũy được vốn, nhưng điều đó hầu như rất khó vì thu nhập không đủ trang trải và có khi phải phụ thuộc vào tiền góp. Đây có thể coi là một vòng luẩn quẩn khi từ chỗ rời quê vì muốn thoát nghèo đến việc không thể trở về quê khi vướng vào nợ nần trên đất khách. Ngoài ra, tâm thế chỉ về quê khi có vốn cũng là một lực cản xuất phát từ định kiến của cộng đồng cho rằng đi làm ăn xa là phải dư giả, giàu có như những hình mẫu mà chính họ đã gặp trong quá

khứ. Ý kiến của chị Dương Ly cho thấy rõ hơn về điều này: *“Vợ chồng em về quê, họ cứ tưởng tụi em giàu lắm! Họ nói Bình Dương về mà uống rượu, họ làm giống như nhà em là kẹo [bùn xỉn] không mua bia cho họ uống mà họ đâu có biết tụi em trên Bình Dương cực khổ như thế nào đâu. Riết rồi, lễ tết tụi em cũng hạn chế về vì cứ nghe hàng xóm bàn ra bàn vô nhưc đầu lắm, chờ làm ăn được được rồi mới về quê”* (Trích nhật ký ngày 9/4/2017).

4. KẾT LUẬN

Khi phân tích diễn ngôn, người ta nhấn mạnh đến các quy ước văn hóa xã hội, các quy luật, để tìm cách lý giải sự biến dạng của diễn ngôn. Theo Luming Robert Mao (1994), mô hình của Brown và Levinson dựa trên giả định rằng mọi người nói đều có hai đặc tính, thứ nhất là duy lý (reasonable) và thứ hai là thể diện (face). Duy lý ở đây là người nói có mục đích khi lựa chọn cách nói nào ít thiệt thòi hoặc có lợi hơn cả cho mình. Có lẽ, chính quá trình thâm nhập, làm quen và tạo sự tin tưởng từ họ, đã cho phép tôi đối thoại với họ như người có thể tâm sự và tin tưởng. Họ dần cởi bỏ sự phòng bị để kể tôi nghe những câu chuyện của mình một cách chân thành nhất có thể. Khi kể về Bình Dương trước khi đến, những công nhân Khmer trong nghiên cứu này đều xem đây như là một “miền đất hứa”. Với họ, Bình Dương là nơi có thể đổi đời nhờ có công ăn việc làm, hay là nơi họ thoát ra khỏi những nghịch cảnh ở

quê nhà. Chính những khó khăn, bế tắc dường như không lối thoát của bản thân cộng với hình ảnh Bình Dương được kể lại thông qua bạn bè, đồng hương và những người môi giới việc làm đã thấp lèn trong họ hi vọng và họ đã chọn nơi này làm điểm đến trong hành trình mưu sinh. Ở không gian sống mới, họ nhận ra Bình Dương là nơi dễ tìm việc làm và họ luôn nhớ về những kỷ niệm mà người dân và chính quyền địa phương đã giúp đỡ họ trong cuộc sống mưu sinh. Tuy nhiên, bằng chính những trải nghiệm của mình, lao động Khmer nhập cư cũng nhận ra những rủi ro đến từ hạn chế của bản thân mình về trình độ tay nghề, về học vấn và cả sự thích nghi với một không gian sống mới ở đô thị. Cuộc sống hiện tại của họ vẫn còn nhiều bấp bênh và bất định trong tương lai khi họ biết mình khó có cơ hội làm việc lâu dài ở vùng

đất này. Trong khi đó, về quê thì chưa tích lũy được vốn và phải vượt qua định kiến của cộng đồng ở quê nhà về những người đi làm ở Bình Dương. Thực trạng này cũng đặt ra những vấn đề rất đáng lưu tâm trong việc hỗ trợ sinh kế đối với lao động Khmer nhập cư theo hướng phát huy tính hiệp lực giữa các tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ phúc lợi, an sinh cho người lao động. Bởi lẽ, vấn đề di dân không còn là vấn đề đơn lẻ mang tính cá nhân mà là vấn đề mang tính xã hội. Vì vậy, cần có sự đóng góp và nâng đỡ của xã hội dành cho những người di dân, nhất là đối với lao động là người thiếu số - đối tượng đang được sự quan tâm của Nhà nước và xã hội. Trong đó, cần phải có những phương cách để thúc đẩy, liên kết các tổ chức, nhóm xã hội phi chính thức thành mạng lưới các tổ chức tương hỗ cho lao động là người Khmer nhập cư. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ “Foucault (1972) refers to discourses as systems of thoughts composed of ideas, attitudes, courses of actions, beliefs and practices that systematically construct the subjects and the worlds of which they speak. Systems of thoughts composed of ideas, attitudes, courses of actions, beliefs and practices that systematically construct the subjects and the worlds of which they speak”.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Huynh Trung Huy. 2009. “Analysis of Labor Migration Decision: Its Determinants and Benefits, the Case of Khmer Families in Tra Vinh Province of Vietnam”. *Depocen working paper series*, No. 20.
2. Iara Lessa. 2006. “Discursive Struggles Within Social Welfare: Restaging Teen Motherhood”. *The British Journal of Social Work*, No. 2.
3. Lê Anh Vũ. 2016. “Hành trình mưu sinh trên đất khách: sinh kế và bản sắc”. Trong Nguyễn Đức Lộc (chủ biên) *Đời sống xã hội Việt Nam đương đại: Những người thiếu số ở đô thị: lựa chọn, trở thành và khác biệt (tập 2)*. Hà Nội: Nxb. Tri thức.

4. Luming Robert Mao. 1994. “Beyond Politeness Theory: ‘Face’ Revisited and Renewed”. *Journal of pragmatics*, No. 21.
5. Ngô Phương Lan. 2012. “Bất ổn sinh kế và di cư lao động của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long”. *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, số 3.
6. Nguyễn Đức Lộc. 2015. “Di dân, rủi ro và mạng lưới xã hội của người nhập cư tại các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương”. Trong Nguyễn Đức Lộc (chủ biên) *Đời sống xã hội Việt Nam đương đại: Những người thiểu số ở đô thị: lựa chọn, trở thành và khác biệt (tập 1)*. Hà Nội: Nxb. Tri thức.
7. Nguyễn Thị Hòa. 2009. “Lao động nữ di cư giúp việc nhà từ Đồng bằng sông Cửu Long tới TPHCM (Nghiên cứu tại phường 9, thị xã Trà Vinh)”. *Kỷ yếu hội thảo Việt Nam học lần thứ 3*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
8. Nguyễn Văn Chiều. 2016. “Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số tại các khu vực đô thị và khu công nghiệp - Thực trạng và những vấn đề đặt ra”. Đề tài cấp Bộ. Ủy ban Dân tộc chủ trì.
9. Philip Taylor. 2007. “Poor Policies, Wealthy; Alternative Trajectories of Rural Development in Vietnam”. *Journal of Vietnamese Studies*, No.2.
10. Thái Sơn. 2015. “Tổng quan về kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương qua 30 năm đổi mới và một số định hướng trong thời gian tới”. <http://sokhdt.binhduong.gov.vn> truy cập vào ngày 15/7/2016.
11. Thủ tướng Chính phủ. 2014. Quyết định 893/QĐ-Ttg “*Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến 2025*”. Hà Nội.